**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 32 ( Từ ngày 21 / 04 đến ngày 25 / 04 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng** | HĐTN | 94 | SHDC:Gắn kết tình bạn |
| Toán | 156 | Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên (T2) |
| Tiếng Việt | 218 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** Nghìn năm văn hiến (T1) |
| Tiếng Việt | 219 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** Nghìn năm văn hiến (T2) |
| LS - ĐL | 63 | Bài 23. Chung tay xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp (T1). |
| **21/ 04** |  |  |  |
| **Chiều** | **Anh văn**  **Anh văn** |  |  |
| **Ba** | **Sáng** | Toán | 157 | Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số (T1) |
| Tiếng Việt | 220 | **Bài viết 1:** Trả bài viết báo cáo công việc |
| Khoa học | 63 | Tác động của con người đến môi trường (Tiết 1). |
| Khoa học | 64 | Tác động của con người đến môi trường (Tiết 2). |
| LS - ĐL | 64 | Bài 23. Chung tay xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp (T2). |
| **22 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** | HĐTN | 95 | SHTCĐ: Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè |
|  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | Toán | 158 | Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số (T2) |
| Tiếng Việt | 221 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Ngày hội Thiếu nhi |
| **Anh văn**  **Anh văn**  **GDTC** |  |  |
| **23 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** | Mĩ thuật | 32 | Bài 15: Em làm nhà sưu tập mĩ thuật ( T2 ) |
| Đạo đức | 32 | Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí (T 2). |
|  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **Tin học** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| Tiếng Việt | 222 | **Bài đọc 2:** Ngày hội |
| Toán | 159 | Ôn tập về số thập phân và các phép tính với số thập phân (T1) |
| Công nghệ | 32 | Bài 10. Mô hình điện mặt trời (Tiết 4) |
| **24 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Sáu** | **Sáng** | Toán | 160 | Ôn tập về số thập phân và các phép tính với số thập phân (T2) |
| **GDTC** |  |  |
| Tiếng Việt | 223 | **Luyện từ và câu:** Liên kết câu bằng từ ngữ nối |
| Tiếng Việt | 224 | **Bài viết 2:** Kể chuyện sáng tạo |
| HĐTN | 96 | SHL: Thông điệp về tình bạn |
| **25 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** |  |  |  |
|  |  |  |

Tổ trưởng Ngày 18 tháng 4 năm 2025

Giáo viên

Trương Công Lý Nguyễn Thị Kim Phượng

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**SINH HOẠT LỚP : GẮN KẾT TÌNH BẠN**

Tiết chương trình: Tiết 94

Thời gian dạy : ngày 21 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.
* Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Thực hiện nghi lễ chào cờ (2p)**  **2. Sinh hoạt dưới cờ:**  **Gắn kết tình bạn (23p)**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Sưu tầm và giới thiệu được những cuốn sách hay viết về tình bạn.  - Chia sẽ được những câu chuyện về tình bạn đẹp mà mình đã đọc.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho đại diện HS giới thiệu những cuốn sách hay viết về tình bạn đã sưu tầm.    - GV cũng có thể tìm những cuốn sách hay viết về tình bạn phù hợp với HS lớp 5 để giới thiệu cho HS.  - GV mời một số HS chia sẻ những câu chuyện về tình bạn đẹp mà mình đã đọc. HS chia sẻ cảm nghĩ khi nghe những câu chuyện các bạn kể.  **c. Hoạt động Luyện tập, thực hành (5p)**  **-** Giáo viên đặt câu hỏi để hướng dẫn HS tìm hiểu về chủ đề **“Gắn kết tình bạn”.**  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **d. Hoạt động Vận dụng (5p)**  - Giáo dục HS ý thức gắn kết tình bạn quanh em bằng những việc làm thiết thực.  - Dặn HS về chuẩn bị bài cho tiết HĐGDTCĐ | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 82:** **ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 156

Thời gian dạy : ngày 21 tháng 4 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên, làm tròn các số tự nhiên; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số tự nhiên; tính giá trị cua biểu thức với số tự nhiên.

* Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên đề giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như : NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học và NL mô hình hoá toán học.

**2. Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Khởi động (5 phút)** | |
| Gv tổ chức cho học sinh chơi Trò chơi: **"Đường đua số tự nhiên"**  ***Chuẩn bị:*** GV chuẩn bị một bảng phụ lớn hoặc một phần của bảng để làm sân đua.  - Vẽ một đường đua dài trên bảng với các vạch chia khoảng cách.  - Chuẩn bị một số thẻ số .  ***Luật chơi***:  - Chia lớp thành các nhóm chơi.  - Mỗi nhóm lần lượt cử đại diện lên để chơi.  - Trong mỗi lượt chơi, một học sinh của nhóm được yêu cầu chọn một thẻ số.  - Học sinh đó đọc số trên thẻ và di chuyển quân cờ của nhóm trên đường đua đến vị trí tương ứng với số đó.  - Sau đó, học sinh đó phải viết số đó lên bảng và so sánh với số của các nhóm khác đang chơi. | -HS tham gia chơi:  - Nếu học sinh đọc và viết số chính xác, nhóm của họ được cho phép di chuyển quân cờ lên trên đường đua.  - Nếu số của học sinh không chính xác, hoặc học sinh viết sai, họ sẽ không được di chuyển và lượt chơi chuyển sang nhóm tiếp theo. |
|  |  |
| -GV tổ chức cho HS các nhóm chia sẻ trước lớp sau khi chơi. | - HS chia sẻ. |
|  |  |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (15p)**  \*Mục tiêu:  -Học sinh làm được bài tập 4,5,6,7 để ôn tập Cùng cố và hoàn thiện các kĩ năng: thực hiện được các phcp tính cộng, trừ. nhân, chia các số tự nhiên; tính giá trị của biểu thức với số tự nhiên.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên đề giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. | |
| **Bài 4** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4: Đặt tính rồi tính:  a) 487 319 + 82 623  b) 108 376-9 157  c) 7 142 x 31  đ) 57 252: 52 |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | -     HS trả lời  -   HS đặt tính rồi tính vào vở BT toán |
| -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở BT Toán Và đổi chéo vở chữa bài.  -1 HS chữa bài trên bảng. | -HS HS làm việc cá nhân vào vở BT Toán. Và đổi chéo vở chữa bài.  -1 HS chữa bài trên bảng |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  -HS nhận xét bài của bạn. |
| - GV hỏi để củng cố kiến thức  + Muốn thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia số có nhiều chữ số ta cần lưu ý điều gì? | + Khi thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia số có nhiều chữ số ta cần lưu ý đặt tính đúng ( các chữ số cùng hang thẳng cột với nhau), tính đúng kết quả chú ý các phép tính có nhớ. |
|  |  |
| **Bài 5** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5: |
| -Gv yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. GV giới thiệu mục tiêu bài học, giải thích rằng HS sẽ tính giá trị của các biểu thức để tìm ra các chữ cái, sau đó ghép các chữ cái này lại để tìm tên một quần đảo của Việt Nam. | - **HS** hệ thống lại kiến thức lại bằng sơ đồ các quy tắc tính giá trị biểu thức |
| -GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán : HS tìm ra các chữ cái tương ứng với kết quả của các biểu thức |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2: HS ghép các chữ cái tìm được để tạo thành tên một quần đảo của Việt Nam |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: một học sinh đọc phép tính, một học sinh đọc kết quả. | -HS thảo luận với bạn bè và chia sẻ kết quả, tên quần đảo mà mình đã tìm ra |
| -GV **khuyến khích** HS nói tại sao lại điền kết quả như vậy | -         HS trả lời. |
| -GV nhận xét, tổng kết bài: Vận dụng các quy tắc tính giá trị biểu thức đề tìm các chữ cái và ghép các chữ cái đó thành tên một quần đảo của Việt Nam: THO CHU. |  |
| Gv hỏi lại kiến thức về tính giá trị biểu thức, cho HS xem tranh ảnh, video PP về quần đảo Thổ Chu. Giáo dục ý thức biển đảo. | -Hs lắng nghe, quan sát và chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết của mình về quần đảo của Việt Nam. |
| **3. Hoạt động vận dụng (13p)**  **Bài 6:**  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6  -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  GV hỏi : Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  GV cho HS làm việc cặp đôiThảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra.  a)GV có thể đặt câu hỏi gợi ý nếu cần:  + Đề bài cho biết 1 tấn giấy phế liệu có thể sản xuất được bao nhiêu kg giấy tái chế?  + Nếu chúng ta có 17 tấn giấy phế liệu, em nghĩ cần phải làm gì để tìm ra số kg giấy tái chế sản xuất được?  -GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán:  Gv nhận xét và kết luận cách giải đúng.  **b)** Gv tổ chức để học sinhdựa vào thông tin trên, em hãy đặt thêm các câu hỏi bằng hình thức thi giữa các tổ nhóm. Tổ nào có nhiều câu hỏi tổ đó sẽ thắng.  ***Ví dụ các câu hỏi:***  **- Khi giấy tái chế từ** 17 tấn giấy phế liệu xưởng đó sẽ tiết kiệm được bao nhiêu nước?  **-**Ngoài việc tiết kiệm nước, xưởng sản xuất giấy tái chế còn có những biện pháp nào để bảo vệ môi trường?  -Sản phẩm giấy tái chế có những ứng dụng và lợi ích gì trong cuộc sống hàng ngày?  -Tại sao việc tái chế giấy phế liệu là một phương pháp quan trọng trong bảo vệ môi trường?  -Những lợi ích và tầm quan trọng của việc tái chế giấy đối với sự phát triển bền vững của xã hội?  GV tổ chức cho học sinh giải đáp các câu hỏi vừa đặt ra.  -GV kết luận, bổ sung, liên hệ, Trình chiếu PP cho học sinh xem tranh ảnh minh hoạ.  **Bài 7.**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 7  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  **- GV** khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm, đưa ra lập luận, lí lẽ hợp lý cho cách giải quyết của mình.  GV đưa ra các câu hỏi gợi ý (nếu cần) như:  -Sau khi chuyển số quả chanh ở các hộp thì tổng số quả chanh có thay đổi không?  -Sau khi chuyển thì số chanh ở 3 hộp ra sao?  -Em hãy tính số chanh ở mỗi hộp lúc đó?  -Sau đó tính số chanh mỗi hộp ban đầu.  -GV cho học sinh nêu cách làm của mình.  ***Lưu ý:*** Luôn khuyến khích học sinh sử dụng giấy và bút để ghi lại các bước giải quyết bài toán.  - Theo dõi tiến độ của từng học sinh và cung cấp sự hỗ trợ cần thiết trong quá trình giải bài toán.  - Khích lệ học sinh đặt câu hỏi và suy nghĩ logic để giải quyết các vấn đề toán học.  **4.Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài học hôm nay, cm đẫ ôn tập những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, cm nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?  -Về nhà các em xam lại các bài tập đã học , có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo . | -HS nghe để thực hiện Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  + *Bài toán cho biết*: 1 tấn giấy phế liệu sản xuất được 850 kg giấy tái chế và tiết kiệm 100 tấn nước.  + *Bài toán hỏi*: Hỏi xưởng đó sản xuất được bao nhiêu ki-lô-gam giấy tái chế từ 17 tấn giấy phế liệu?  *HS tóm tắt*:  1 tấn giấy phế liệu: 850 kg giấy tái chế  17 tấn giấy phế liệu: … kg giấy tái chế?  Bài giải:  Với 17 tấn giấy phế liệu xưởng đó đó sẽ sản xuất được số tấn giấy tái chế là:  850 X 17= 14 450(kg)  14 450kg = 14,45 tấn  Đáp số: 14,45 tấn  -HS thi đua đặt câu hỏi ra bảng nhóm.  -HS thảo luận trả lời câu hỏi  -HS thực hiện:  -Hs lắng nghe, quan sát và chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết của mình  - Đọc bài toán, thảo luận đề hiểu thông tin trong bài toán:  - Bài toán yêu cầu chúng ta tìm số quả chanh ban đầu trong mỗi hộp trước khi có sự chuyển đổi giữa các hộp."  -Thông tin trong bài gồm tổng số quả chanh là 90 quả và phép chuyển đổi giữa các hộp sao cho số chanh trong các hộp cuối cùng bằng nhau  -  HS tự tìm cách giải quyết dê trả lời câu hỏi  - Không thay đổi, vẫn là 90 quả.  -Bằng nhau  -90:3=30  - HS trình bày cách làm.  Bài giải  Có 90 quả chanh trong ba hộp. nếu tất cả các hộp có số chanh bằng nhau thì số qua chanh trong mồi hộp là: 90 : 3 = 30 (quà).  Sổ quả chanh ở hộp thứ ba là: 30 - 12 = 18 (quá).  So quà chanh ở hộp thứ nhất là: 30 + 9 - 39 (quà).  Số quả chanh ở hộp thứ hai là: 90 - 39 - 18 - 33 (qua).  Vậy lúc đầu hộp thứ nhất có 39 quà chanh, hộp thứ hai có 33 quà chanh, hộp thử ba có 18 quả chanh.  - Hs trả lời  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 1**. **NGHÌN NĂM VĂN HIẾN (2T)**

Tiết chương trình: Tiết 218+ 219

Thời gian dạy : ngày 21 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Biết cách đọc bảng thống kê. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của tên nhân vật (*Khổng Tử*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *văn hiến, chứng tích,…*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta – cơ sở để Việt Nam vươn lên, sánh vai với bè bạn năm châu.

***\* Phát triển năng lực văn học***

Nhận biết và biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc về những chi tiết tiêu biểu cho truyền thống văn hiến của dân tộc ta.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự hào về truyền thống hiếu học của người Việt Nam.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ những chứng tích để lại ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện được lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, quyết tâm học tập, rèn luyện để mai sau góp phần xây dựng đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, CHIA SẺ CHÙ ĐIỂM (5p)**  **\* Trao đổi: Tìm hiểu lời căn dặn của Bác Hồ (BT 1)**  - GV: Từ hôm nay, chúng ta chuyển sang học một chủ điểm mới là *Sánh vai bè bạn*. Trước hết, các em sẽ cùng nhau chia sẻ hiểu biết của mình về lời căn dặn của Bác Hồ với học sinh Việt Nam nhé. Đây là lời căn dặn của Bác trong bức thư gửi HS cả nước mà các em đã được học vào đầu năm học.  - Mời HS đọc trước lớp BT 1.  - GV hỏi: Trong Thư gửi các học sinh Bác Hồ mong mỏi các em điều gì ?  ***\** Tìm hiểu một số kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ (BT 2)**  - Mời HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh.  - GVYCHS thảo luận nhóm đôi.  - Mời một vài HS trả lời BT 2.  - GV: Bốn hình ảnh trên chưa phản ánh được đầy đủ mọi hoạt động nhưng cũng cho thấy các thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay đã làm được nhiều việc để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ. Còn các em thì đang làm gì để thực hiện lời Bác Hồ?  **\* Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**  Ngày nay, nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, tích cực hợp tác và thi đua với bạn bè năm châu trong công cuộc phát triển đất nước. Chủ điểm *Sánh vai bè bạn* sẽ giúp các em hiểu đầy đủ hơn về công cuộc hội nhập, hợp tác và thi đua này. Trước hết, chúng ta sẽ đọc bài *Nghìn năm văn hiến* nói về nền văn minh lâu đời của Việt Nam ta qua bài đọc *Nghìn năm văn hiến*. Truyền thống nghìn năm văn hiến đó chính là cơ sở để chúng ta vươn lên trong thời đại mới, sớm sánh vai cùng các cường quốc năm châu.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.  - Tổ chức cho HS chia đoạn bài đọc, luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài trước.  - GV gọi 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài  - GV chú ý rèn cho HS cách đọc bảng thống kê: đọc từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, nghỉ hơi sau mỗi từ ngữ, số liệu ở các dòng, cột. VD:  + *Triều đại / Lý / Số khoa thi / 6 / Số tiến sĩ / 11 / Số trạng nguyên / 0 //*  + *Triều đại / Trần / Số khoa thi / 14 / Số tiến sĩ / 51 / Số trạng nguyên / 9 //*  *...*  + *Tổng cộng / Số khoa thi / 185 / Số tiến sĩ / 2 896 / Số trạng nguyên / 47.*  - GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 5 theo các CH tìm hiểu bài. (GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm đôi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...)  - HS báo cáo kết quả. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện,...  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV chốt lại nội dung chính bài đọc: Truyền thống nền văn hiến lâu đời là điểm tựa là cơ sở nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới. Với truyền thống này, chúng ta có cơ sở để tin rằng Việt Nam sẽ sớm “theo kịp các nước khác trên hoàn cầu”, “bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”, như mong muốn của Bác Hồ.  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10p)**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng thể hiện tình cảm trân trọng, tự hào; đọc rõ ràng, rành mạch bảng thống kê; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.  - GV nhận xét HS.  **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢINGHIỆM (5p)**  - GV nêu câu hỏi: *Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ?* Nếu em được đi thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám, em thích nhất được thăm khu nào trong di tích này ? Vì sao ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS lắng nghe, theo dõi      - 2 HS đọc trước lớp BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS cần nói được ý chính: Bác Hồ mong học sinh Việt Nam nỗ lực học tập để mai sau xây dựng đất nước, đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.  - 2 HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi theo BT 2 và gợi ý bằng hình ảnh trong SGK. Mỗi HS dựa vào 1 bức ảnh, nói về kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ:  + Ảnh 1: Phi công Phạm Tuân bay lên vũ trụ cùng phi công Liên Xô Go-rơ-bát-cô.  + Ảnh 2: Bộ đội Việt Nam tham gia hoạt động giữ gìn hoà bình thế giới.  + Ảnh 3: Vận động viên Hoàng Xuân Vinh giành Huy chương Vàng ở Đại hội Thể thao Ô-lim-pích 2016 (GV bổ sung: Theo thể lệ của Đại hội, vận động viên giành Huy chương vàng đứng ở bục cao nhất; Quốc kì của nước có vận động viên đoạt Huy chương vàng được đưa lên vị trí cao nhất; Quốc ca của nước có vận động viên đoạt Huy chương vàng được tấu lên).  + Ảnh 4: HS Việt Nam đoạt giải Nhất trong một cuộc thi quốc tế sáng tạo rô bốt.  - HS trả lời: Chúng em tích cực học tập, rèn luyện để mai sau xây dựng đất nước, góp phần đưa dân tộc Việt Nam sánh vai cùng bè bạn năm châu.  - HS lắng nghe, theo dõi     - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Văn hiến*: truyền thống văn hóa lâu đời và tốt đẹp.  - *Khổng Tử (551 – 478 trước Công nguyên):* nhà triết học, nhà chính trị, nhà giáo dục người Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn ở Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc và Việt Nam thời xưa.  - Quốc Tử Giám: trường Nho học cao cấp thời xưa, đặt ở khu vực Văn Miếu.  - Tiến sĩ: ở đây chỉ người đỗ trong kì thi quốc gia về Nho học thời xưa (thi Hội).  - *Chứng tích:* vết tích hay hiện vật còn lưu lại làm chứng cho một sự việc đã qua.  - HS làm việc cá nhân, phát biểu cách chia  Bài đọc tạm chia làm 4 đoạn để đọc:  + Đoạn 1: từ đầu đến *... cũng được học ở đây*.  + Đoạn 2: từ Đến thăm Văn Miếu... đến *... cụ thể như sau*  + Đoạn 3: bảng thống kê số tiến sĩ trang nguyên qua các khoa thi của từng triều đại.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - HS đọc theo nhóm 4. Sau đó, một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Cả lớp lắng nghe, theo dõi, nhận xét bạn đọc bài.   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1)Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?*  *(2)Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?*  *(3)Từ các số liệu trong bài đọc, hãy cho biết:*  *a) Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ bao giờ?*  *b) Trong gần 10 thế kỉ, đã có bao nhiêu người đỗ tiến sĩ?*  *c) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất?*  *(4)Em hiểu vì sao bài đọc có tên là “Nghìn năm văn hiến”?*  *(5)Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?*  - HS làm việc theo nhóm 5  - HS báo cáo kết quả   1. *Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?* Bài đọc nói về di tích lịch sử Văn Miếu – Quốc Tử Giám ở Hà Nội.   *(2) Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?* Di tích có tên ghép (liên danh) như vậy vì ở đó vừa có đền thờ Khổng Tử và các vị khai sáng nền giáo dục (Văn Miếu) vừa có trường dạy học cho thái tử, con quý tộc và con dân thường học giỏi (Quốc Tử Giám). Lưu ý dành cho GV (không cần nói với HS): *Văn Miếu* là đền thờ Văn Tuyên Vương (tên thuỵ được một số triều đại đặt cho Khổng Tử sau khi mất để tôn vinh công đức của ông). Ngôi đền này còn thờ một số danh nho khác. Văn Miếu Thăng Long phối thờ Chu Văn An. *Quốc Tử Giám* có nghĩa là trường dành cho “con của nước” – con vua và con quan.  *(3) Từ các số liệu trong bài đọc, hãy cho biết:*  *a) Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ bao giờ?* Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ năm 1075.  *b) Trong gần 10 thế kỉ, đã có bao nhiêu người đỗ tiến sĩ?* Trong gần 10 thế kỉ, đã có 2 896 (hoặc: gần 3 000) người đỗ tiến sĩ.  *c) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất?* Triều Lê tổ chức 104 khoa thi, lấy đỗ 1 780 tiến sĩ.  *(4) Em hiểu vì sao bài đọc có tên là “Nghìn năm văn hiến”?* Bài đọc lấy tên đó để phản ánh lịch sử hàng nghìn năm của nền văn hiến Việt Nam (tính từ năm mở Quốc Tử Giám hoặc từ năm tổ chức kì thi Nho học đầu tiên đến nay cũng đều đã hơn 1 000 năm).  *(5) Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?* Truyền thống đó (nền văn hiến lâu đời) là điểm tựa / là cơ sở / nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới.      Từ khoa thi năm 1075/ đến khoa thi cuối cùng năm 1919/, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được **185 khoa thi**, lấy đỗ gần **3000 tiến sĩ**, cụ thể như sau//*Triều đại / Lý / Số khoa thi / 6 / Số tiến sĩ / 11 / Số trạng nguyên / 0 // Triều đại / Trần / Số khoa thi / 14 / Số tiến sĩ / 51 / Số trạng nguyên / 9 // Triều đại/ Hồ / Số khoa thi / 2 / Số tiến sĩ / 12 / Số trạng nguyên / 0 // Triều đại/ Lê / Số khoa thi / 104 / Số tiến sĩ / 1780 / Số trạng nguyên / 27 // Triều đại/ Mạc / Số khoa thi / 21 / Số tiến sĩ / 484 / Số trạng nguyên / 11 // Triều đại/ Nguyễn / Số khoa thi / 38 / Số tiến sĩ / 558 / Số trạng nguyên / 0 // Tổng cộng / Số khoa thi / 185 / Số tiến sĩ / 2 896 / Số trạng nguyên / 47.*  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.  - Hs trả lời  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**Bài 23: XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP (2T) ( TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 63

Thời gian dạy : ngày 21 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

***a) Năng lực lịch sử và địa lí***

– Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

– Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,...).

***b) Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: có ý thức chung tay xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

– Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Một số hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có).

– Câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương.

- Video một số vấn đề môi trường trên thế giới (nếu có).

– Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

\* HS: Câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương; Hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)** | |
| Gv trình chiếu video “Trái đất này là của chúng mình” cho HS hát, múa theo bài hát (cắt video đến 0,55s)  <https://youtu.be/7EbC7LRw2gQ?si=4xDSEnOdu9nQLYrK>  - Hỏi HS:  + Bài hát nói về điều gì?  + Để trái đất cũng như thế giới được hòa bình, trong lành và hạnh phúc, chúng ta cần phải làm gì?  + GV NX, giới thiệu về chủ đề “Chung tay xây dựng thế giới”  – GV nêu câu hỏi ở phần khởi động trang 109 SGK, kết hợp trình chiếu hình ảnh, nêu yêu cầu:  + Quan sát hình bên, em hãy cho biết các bạn HS đang làm gì?  + Theo em, những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?  – GV nhận xét và dẫn vào bài mới. | - HS hát, múa theo bài hát  - Bài hát nói về “Trái đất này là của chúng mình”  - 1 số HS nêu ý kiến  - Lắng nghe  - Quan sát hình ảnh và nêu ý kiến: + Các bạn đang nhổ cỏ, quét dọn, chăm sóc cây…  + Những việc làm đó giúp cho môi trường sạch đẹp hơn/… |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: (15p)**  **a) Vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống của con người** | |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2 trang 110 SGK, em hãy nêu một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.  + Khuyến khích HS chia sẻ thêm hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có).  – Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chia sẻ hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có). HS các cặp khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  – Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Con người không thể tồn tại nếu thiếu không khí, nước uống, thức ăn,... từ thiên nhiên.  + Thiên nhiên cung cấp cho con người nhiều tài nguyên để phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất. | - Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, nêu ý kiến trong nhóm 2  - Chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Lắng nghe, rút bài học |
| **b) Một số vấn đề môi trường**  **\* Hoạt động 2:** Tìm hiểu về một số vấn đề môi trường | |
| – Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ sau: Đọc thông tin, quan sát các hình từ 3 đến 7 trang 111 SGK và kết hợp vốn hiểu biết, em hãy:  + Liệt kê một số vấn đề môi trường. Chọn hình ảnh tương ứng với từng vấn đề môi trường.  + Trình bày những vấn đề môi trường đó.    + Chia sẻ câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương em. (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm).  – Bước 2: Đại diện một hoặc hai nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời (khuyến khích các nhóm chia sẻ câu chuyện, hình ảnh minh hoạ cho vấn đề môi trường ở địa phương).  – Bước 3: GV nhận xét và chuẩn kiến thức:  + Thiên nhiên có vai trò rất lớn nhưng cũng gây ra không ít khó khăn đối với con người. Một số vấn đề môi trường hiện nay là: thiên tai, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên,... | - Ngồi vào nhóm 4 và đọc thông tin, quan sát, trao đổi trong nhóm:  + Có 4 vấn đề về môi trường: Thiên tai, ô nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu.  + Hình 4 thể hiện biến đổi khí hậu.  + Hình 5 thể hiện thiên tai  + Hình 6 thể hiện ô nhiễm môi trường.  + Hình 7 thể hiện suy giảm tài nguyên thiên nhiên.  - Các nhóm nêu ý kiến hiểu biết về các vấn đề/sgk-110  - HS chia sẻcâu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương trong nhóm.  - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận/ nêu ý kiến bổ sung.  - Lắng nghe, rút bài học. |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP: (10p)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “phóng viên nhí”  + 1HS đóng vai phóng viên và đi phỏng vấn các bạn về các vấn đề như:  . Thiên nhiên có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của con người?  . Nếu con người không biết sử dụng tài nguyên thiên nhiên đúng cách sẽ xảy ra điều gì?  . Khi con người sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lí đã phát sinh mấy vấn đề về môi trường? Đó là những vấn đề nào?  + Phóng viên nhí sẽ nhận xét, rút ý kiến và mời Gv NX, kết luận  - GV NX, tuyên dương HS đã nắm bắt và xử lí thông tin tốt. | - Tham gia trò chơi  - 1 HS xung phong làm phóng viên đi phỏng vấn:  . Thiên nhiên có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của con người.  . Nếu con người không biết sử dụng tài nguyên thiên nhiên đúng cách sẽ phát sinh những vấn đề về môi trường.  . Khi con người sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lí đã phát sinh 4 vấn đề về môi trường. Đó là Thiên tai, ô nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (5p)** | |
| + GV chiếu video một số vấn đề môi trường và kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường.  <https://youtu.be/EHpZK-Piky0?si=1UykR-RGolu0oMEc>  - Nhận xét tiết học. | - HS xem video và nêu việc làm góp phần bảo vệ môi trường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 83. ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 157

Thời gian dạy : ngày 22 tháng 4 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc, viết, so sánh phân số; thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**2. Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **Bài 1.**  - Gv tổ chức trò chơi HS thực hiện trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc theo bàn:  Mỗi bạn viết một phân số rồi đố bạn khác đọc phân số vừa viết.  a) Chọn bốn phân số nhóm em vừa viết rồi chí ra phân số nào lớn nhất? Phân số nào bé nhất? Phàn số nào là phân số tối giản?  b)    Chọn một phân số rồi viết ba phân số bằng phân số đỏ.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
|  |  |
|  |  |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  -Học sinh nắm được phân số, các thành phần của phân số, hỗn số, so sánh phân số | |
| **Bài 2.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  -  *Lưu ý:* ơ hai hình cuối, ncu HS viết phân số — vả — thi khuyến khích HS giải thích hợp lý theo phân số HS vừa viết. | **a.Viết phân số chì số phần đã tô màu của mỗi hình .**    **b)** Viết hồn số chỉ phần đã tô màu của mồi hình.    c) HS chi ra phần cần lô màu ờ mồi hình tương ứng với mồi phân số.    d)   HS viết phân số thích hợp trên tia số và đọc phân số đó. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS làm bài:  - HS có thê chi một vạch bát kỳ trên tia số trong sách đố bạn nêu phân số thích hợp.  - GV gợi ý de HS nhận xét cơ thể biểu diễn một phân số dưới dạng hình vẽ, hoặc biểu diễn trên tia số.  -GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV gọi 4 học sinh lên bảng trình bày cách làm, HS dưới lớp có thể đặt câu hỏi để giải đáp thắc mắc. | -2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| -GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS hệthống lại cách so sánh hai phân số; vận dụng chọn dấu (>, <, =) thích hợp. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS đổi chéo vở chữa bài; chia sẻ với bạn cách làm . |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | -1-2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh hai phân số và những lưu ý tránh sai sót. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo để hỏi lại bạn giúp bạn nắm vững kiến thức.  -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **3. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố và hoàn thiện kĩ năng so sánh phân số. | |
| -GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu cầu:  Bài toán: Trong một cuộc thi về môn thể dục, ba vận động viên tham gia đua chạy 100 mét. Kết quả của họ được biểu diễn dưới dạng phân số về thời gian cần thiết để hoàn thành quãng đường.   1. Vận động viên A đã hoàn thành quãng đường trong 10/9 giây. 2. Vận động viên B đã hoàn thành quãng đường trong 2/3​ giây. 3. Vận động viên C đã hoàn thành quãng đường trong 4/5 giây.   Hỏi vận động viên nào chạy nhanh nhất và vận động viên nào chạy chậm nhất? | -2-3 HS đọc bài trước lớp.  -HS làm việc theo nhóm đôi. |
| -GV yêu cầu Hs thảo luận và thi làm giữa các nhóm. |  |
| GV lưu ý HS nếu cần: |  |
| Để so sánh thời gian chạy của các vận động viên, ta cần đưa các phân số về cùng mẫu số. Trước tiên, ta tìm mẫu số chung nhỏ nhất của các phân số , sau đó so sánh các phân số và trả lời câu hỏi của bài toán. |  |
|  | -HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến bài toán |
| -GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? |  |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiết 2. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **BÀI VIẾT 1: TRẢ BÀI VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

**(1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 220

Thời gian dạy : ngày 22 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

- Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

***\* Phát triển năng lực văn học:***

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết báo cáo.

**2. Phát triển các năng lực chung**

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài).

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái (được thể hiện ở nội dung các báo cáo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, bảng nhóm, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  - GV cho HS chơi Trò chơi: Đố bạn.  - Mời lớp trưởng điều hành trò chơi.  - GV nhận xét không khí khởi động, tuyên dương các em và cảm ơn lớp trưởng.  - GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các em đã củng cố kiến thức cách Viết báo cáo công việc. Vậy, để xem các em có vận dụng kiến thức đã học vào bài viết của mình hiệu quả không? Hôm nay, cô (thầy) và em cùng xem lại bài viết của mình qua tiết ***Trả bài viết báo cáo công việc***, nghe cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em sửa các lỗi chung về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và chính tả cho bài báo cáo đó nhé.  **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (25P)**  **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp**  **Cách tiến hành:**  **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.  + GV chọn đọc một số bài viết hay.  **Hoạt động 2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.  - GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm (hoặc đính bảng nhóm lên bảng)  - Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.  - GV chốt ý cách sửa.  **\**Lưu ý*:**  + Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ  liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  + Có thể cho HS xem bài báo cáo hoàn chỉnh bố cục rõ ràng, bài báo cáo sạch đẹp, không mắc lỗi.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  \*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,  **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành:  - GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một báo cáo công việc.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết sau Bài viết 2: *Kể chuyện sáng tạo.* | - Học sinh theo dõi  - Lớp trưởng hướng dẫn cách chơi: Lớp trưởng: Đố bạn ! Đố bạn ! Cả lớp đồng thanh: Đố ai ? Đố ai? Lớp trường: Gọi 1 tên bạn trong lớp. Cả lớp đồng thanh: Đố gì ? Đố gí ? Lớp trường nêu câu hỏi: Báo cáo công việc là gì ? Bạn gọi tên lúc nãy trả lời: Báo công công việc là bản tổng hợp kết quả hoạt động của cá nhân hoặc tập thể gửi cho người hoặc cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét. Lớp trưởng: Khen bạn ! Khen bạn ! Cả lớp vỗ tay (Nếu bạn không trả lời được. Lớp trưởng: Giúp bạn ! Giúp bạn ! Cả lớp cùng đưa tay phát biểu. Lớp trưởng chọn bạn trả lời) Cứ thế trò chơi tiếp tục với câu hỏi tiếp theo: Bản báo công việc thường gồm mấy phần? Nêu nội dung từng phần.  - Cả lớp cùng thực hiện  - Lắng nghe theo dõi  - Lắng nghe và ghi bài vào vở  - Học sinh theo dõi  - Học sinh lắng nghe để học tập  - Làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.  - Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.  - HS làm việc cá nhân: Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  - HS Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm  - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5C

Tên bài dạy: **Bài 20 : TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG (3T) (Tiết 1)**

Tiết chương trình: Tiết 63

Thời gian dạy : ngày 22 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** HS nêu được một số tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**-** HS thu thập thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS thu thập thông tin, bằng chứng, báo cáo được những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh. Video về các tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, cả tác động tích cực và tác động tiêu cực.

**2. HS:**

* - Bút dạ, SGK Khoa học 5, một số hình ảnh về tác động của con người đến môi trường và một số hoạt động của con người góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “*Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn*”  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Theo em những nguyên nhân nào gây ô nhiễm môi trường thiên nhiên ?”  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp:  + Mưa lũ nhiều gây sạt lỡ đồi núi, đất bùn …làm giảm lượng nước.  +Nhiều công ty, nhà máy, xí ngiệp thường xuyên xả rác, xả khí trong quá trình sản xuất vào không khí, môi trường.  + Các chất thải từ phương tiện giao thông.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức: (15p)** | |
| **1. Một số tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1,2,3,4 trang 94, 95 SGK, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi:  + Nêu các tác động tích cực của con người đến môi trường?  + Bên cạnh đó, con người có các tác động tiêu cực nào đến môi trường?  + Em hãy nêu các động tích cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?  + Ngoài những hành động tích cực trên, con người đã có những tác động tiêu cực nào ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên?  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  \* GV cho HS xem video về tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  \* GV chốt lại kiến thức trọng tâm. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu kết quả:  + *Tác động tích cực của con người đến môi trường*: Phân loại rác thải, xử lí nước thải trong khu công nghiệp; trồng và bảo về cây xanh.  + *Tác động tiêu cực của con người đến môi trường*: Hoạt động giao thông vận tải xả khí thải; hoạt động sản xuất trong các nhà máy xí nghiệp xả thải.  + *Tác động tích cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên*: Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng gió, năng lượng mặt trời; bảo vệ rừng, xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên.  *+Tác động tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên*: Khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên than đá, dầu mỏ; chặt phá rừng, săn bắt động vật làm mất đi nhiều loài thực vật, động vật; gây xói mòn đất.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  \* HS theo dõi và nhận xét. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập (10p)** | |
| \* **Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên của địa phương.**  - GV cho HS làm việc theo nhóm:  **-** Mỗi nhóm lựa một trong hai nội dung:  **+** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường (đất, nước, không khí)?  **+** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?  - Thu thập thông tin về nội dung đã lựa chọn.  - Chia sẻ kết quả thu thập được.  \* **Chơi trò chơi đóng vai:**  - GV cho HS đóng vai nhà báo để tìm hiểu về những thông tin trên và viết bài.  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm nhóm mình đã thực hiện.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá.  **\* Tiêu chí đánh giá:**  - Có đủ nội dung  - Có nhiều hình ảnh, thông tin minh họa  - Trình bày báo cáo súc tích, hấp dẫn.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - Các nhóm thảo luận và lựa chọn nội dung phù hợp.  **\*** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường (đất, nước, không khí)?  - *Tác động tiêu cực*: sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, lượng rác thải tăng ... làm ô nhiễm môi trường đất.  + Các khí thải, đun than tổ ong, tiếng ồn do phương tiện giao thông và các nhà máy gây ra ... làm ô nhiễm môi trường không khí.  +Nước thải từ các thành phố, nhà máy, các đồng ruộng bị phun thuốc trừ sâu, bón phân hoá học chảy ra sông, biển; sự đi lại của tàu trên sông, biển, thải ra khí độc, dầu nhớt,… ô nhiễm môi trường nước....  - *Tác động tích cực*:  +Trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng.  +Hạn chế vứt rác thải bừa bãi xuống ao hồ, sông suối…  + Sử dụng các biện pháp sinh học….  +Làm đập ngăn nước mặn, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; phân loại rác từ nguồn, xử lí chất thải sinh hoạt, công nghiệp trước khi đưa ra môi trường,  \* Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?  *( HS tự liên hệ)*  - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng (5p)** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Em hãy nêu các động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  \* HS đọc thông tin ở mục em có biết SGK trang 96.  - GV liên hệ thực tế, giáo dục đạo đức cho các em.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5C

Tên bài dạy: **Bài 20 : TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG (3T) (Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 64

Thời gian dạy : ngày 22 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- HS giải thích được thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Tìm tòi, phát hiện giải thích được thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- Năng lực tự học: HS tự thực hiện được việc làm thiết thực để góp phần bảo vệ môi trường thiên nhiên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên bằng những việc làm ý nghĩa, phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

* - TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh về môi trường thiên nhiên.
* - Video về một số hoạt động của con người góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**2. HS:**

* - Bút dạ, SGK Khoa học 5, tranh ảnh về một số hoạt động của con người góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “*Em yêu cây xanh*”  - GV yêu cầu HS tìm hiểu câu hỏi:  + Em hãy nêu các động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe và chia sẻ trước lớp.  - Các bạn nhận xét, chia sẻ. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức: (20p)** | |
| **2. Một số việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.**  **\* Hoạt động 3: Tìm hiểu về một số việc góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm:  *Bước 1*: Mỗi nhóm lập danh sách những việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Em hãy tự đánh giá mức độ thực hiện các việc em đã làm.  *Bước 2*: Trình bày trước lớp những việc em đã thực hiện được.  \* GV cho HS thảo luận những việc làm thiết thực của từng nhóm. Điền vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS. | - HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ kết quả - HS nhận xét, bổ sung. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Việc làm** | **Ý nghĩa của việc làm** | **Mức độ thực hiện**  **( Tốt, đạt, chưa đạt)** | | **1. Sử dụng cẩn thận các đồ dùng, thiết bị trong gia đình, không làm hỏng hay đổ vỡ** | **- Góp phần giảm rác thải ra môi trường, tiết kiệm được tiền của gia đình, tài nguyên thiên nhiên.** | **?** | | **2. Sử dụng các nguyên liệu từ thiên nhiên (các loại hóa chất có nguồn gốc từ thiên nhiên).** | **- Bảo vệ sức khỏe cho mọi người. Phòng ngừa được các bệnh nguy hiểm ( Ung thu, tim mạch…)** | **?** | | **3. Tiết kiệm điện, sử dụng các vật liệu từ thiên nhiên (túi vải, túi giấy, phân vi sinh…); sử dụng năng lượng sạch ( Mặt trời) …..** | **- Tiết kiệm tiền của cho gia đình; bảo vệ môi trường thiên nhiên.** | **?** | | **4. Thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải.** | **- Bảo vệ môi trường thiên nhiên, tiết kiệm tiền cho gia đình.** | **?** | | **- GV cho HS hệ thống lại nội dung bài.**  **- HS đọc phần cung cấp thông tin trong SGK trang 97.**  **- HS nhắc lại, ghi nhớ nội dung.** | | | | |
| \* **Hoạt động 4: Tìm hiểu về vai trò của giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải.**  **-** *GV cho HS làm việc cá nhân và theo cặp.*  **-** GV cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  **+** Vì sao thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm nhóm mình đã thực hiện.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV yêu cầu các nhóm khác tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về sả phẩm.  - GV nhận xét, đánh giá.  \* GV chốt lại kiến thức trọng tâm.  \* GV cho HS đọc thêm các bài viết về tái chế, tái sử dụng rác thải trên internet, sách, báo, …  - HS có thể xem các cuộc thi biểu diễn thời trang về việc sử dụng các sản phẩm tái chế. | - HS thảo luận, chia sẻ trước lớp.  - HS khác bổ sung cho bạn.  + Giảm thiểu: Giảm rác thải trong các hoạt hoạt động hàng ngày,…  +Tái sử dụng: Sử dụng lại vật liệu, đồ dùng,  + Tái chế: Một số đồ dùng được sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất đồ dùng khác, ….  + Thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế là việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường vì những hành động đó giúp làm giảm thiểu lượng rác thải ra, môi trường không phải chịu quá nhiều rác thải giúp môi trường xanh sạch đẹp hơn.  - HS theo dõi và lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng (10p)** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Em hãy nêu một số việc làm góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?  +Vì sao thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  \* HS đọc thông tin ở mục em có biết SGK trang 97.  - GV liên hệ thực tế, giáo dục đạo đức cho HS.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**Bài 23: XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP (2T) ( TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 64

Thời gian dạy : ngày 22 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

***a) Năng lực lịch sử và địa lí***

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

– Thể hiện được sự quan tâm đến vấn đề môi trường trên thế giới qua hình thức vẽ tranh, viết thư,...

***b) Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: có ý thức chung tay xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

– Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Tivi, máy tính, bài ppt, Phiếu học tập.

\* HS: những việc bản thân và gia đình đã và sẽ làm để bảo vệ môi trường; tranh vẽ hoặc viết thư cho bạn về chủ đề: Bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: (5p)** | |
| - GV trình chiếu video “Thông điệp bảo vệ môi trường”  <https://youtu.be/Dun9_Am3lGE?si=dytDSo7iwnDSgUpg>  - Hỏi: Trong video cho các em biết được những cách bảo vệ môi trường là gì?  - Như vậy, để bảo vệ môi trường và xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp chúng ta cần có một số biện pháp cụ thể. Đó là những biện pháp nào thì hôm nay cô và các em sẽ cùng đi vào tìm hiểu qua bài học “Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp (Tiết 2)” | - xem video  - nêu ý kiến  - Lắng nghe, ghi vở |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: (15p)**  **c) Một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp**  **Hoạt động 3. Đề xuất một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp** | |
| – Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và hoàn thành nhiệm vụ sau: Đọc thông tin và dựa vào hình 8, em hãy nêu một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.  – Bước 2:  +GV cho các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc của các nhóm xung quanh lớp. HS lần lượt tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  + GV chọn một số sản phẩm của nhóm và đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kết quả làm việc của các nhóm, liên hệ với thực tế địa phương và qua đó giáo dục ý thức xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp. | - Ngồi vào nhóm 6, đọc thông tin và thực hiện theo yêu cầu  - Trưng bày sản phẩm và tham quan xem sản phẩm của các nhóm khác.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Lắng nghe, liên hệ và rút ra bài học cho bản thân. |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP: (10p)** | |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với 2 câu hỏi sau:  + Câu 1. Con người có thể sống tách rời hoàn toàn môi trường tự nhiên không? Vì sao?  + Câu 2. Hoàn thành bảng theo gợi ý trang 112 vào PHT để phân biệt một số vấn đề môi trường. | - Thảo luận trong nhóm 6, thực hiện theo yêu cầu:  + Câu 1. Con người không thể sống tách rời hoàn toàn môi trường tự nhiên. Con người cần môi trường tự nhiên để có thể sống và tồn tại. Môi trường tự nhiên cung cấp cho chúng ta không khí để hít thở, nước để uống, thực phẩm để ăn, và nhiều điều khác nữa. Ngoài ra, môi trường tự nhiên cũng cung cấp cho chúng ta nơi sinh sống và bảo vệ chúng ta khỏi nguy hiểm. Nếu chúng ta không có môi trường tự nhiên, chúng ta sẽ không thể tồn tại. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo vệ môi trường tự nhiên và sống hòa hợp với nó. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Vấn đề môi trường** | **Biểu hiện** | **Hậu quả** | | **Thiên tai** | Thiên tai bao gồm các sự kiện tự nhiên như động đất, lở đất, lụt, bão, cơn hạn, cháy rừng, và sóng thần. Những thiên tai này có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho con người, đe dọa tính mạng, phá hủy nhà cửa, đồng ruộng và cơ sở hạ tầng. | Thiên tai gây ra nhiều hậu quả  tiêu cực, bao gồm mất mát về  người, sự thiếu hụt thực phẩm  và nước sạch, mất điện, mất  nơi ở, và thậm chí là sự suy  thoái kinh tế. | | **Biến đổi khí hậu** | Biến đổi khí hậu gồm có tăng nhiệt độ toàn cầu, biến đổi lượng mưa và sự gia tăng của hiện tượng thiên nhiên cực đoan như cơn bão mạnh, hạn hán kéo dài, và nhiều cơn lốc xoáy. | Biến đổi khí hậu gây ra nhiều  vấn đề nghiêm trọng như tăng  mực nước biển, sự tàn phá  của động vật và thực vật, mất  mát đa dạng sinh học, sự suy  giảm sản xuất nông nghiệp,  và tăng nguy cơ về bệnh tật. | | **Ô nhiễm môi trường** | Ô nhiễm môi trường bao gồm ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước và ô nhiễm đất. Các nguồn gây ô nhiễm bao gồm khí thải từ xe cộ, nhà máy và xưởng công nghiệp, chất thải từ gia đình và công nghiệp, và sự khai thác tài nguyên không bền vững. | Ô nhiễm môi trường gây hại  cho sức khỏe con người, gây  ra các vấn đề hô hấp và bệnh  tật. Nó cũng ảnh hưởng đến  đời sống của động vật và thực  vật, gây suy giảm đa dạng sinh  học, và làm suy thoái môi  trường tự nhiên. | | **Suy giảm tài nguyên thiên nhiên** | Suy giảm tài nguyên thiên nhiên bao gồm việc khai thác quá mức các tài nguyên thiên nhiên như rừng, nước ngọt, khoáng sản và động vật hoang dã. | Suy giảm tài nguyên thiên  nhiên gây ra các hậu quả như  mất mát đa dạng sinh học,  suy giảm nguồn lợi thực phẩm,  mất đi nguồn cấp nước và  năng lượng, và gia tăng nguy  cơ xung đột và tranh chấp tài  nguyên. | | |
| – Bước 2: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  – Bước 3: GV nhận xét sản phẩm của các nhóm. | - Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM: (5p)** | |
| - Bước 1: GV cho HS lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả).  + Nhiệm vụ 1: Em và những người thân trong gia đình đã và sẽ làm những gì để thực hiện lối sống xanh, góp phần xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp?  + Nhiệm vụ 2: Vẽ tranh hoặc viết thư cho bạn về chủ đề: Bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.  – Bước 2: Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - Gợi ý nhiệm vụ 1: Một số việc em và những người thân trong gia đình có thể làm để thực hiện lối sống xanh, góp phần xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp: sử dụng tiết kiệm điện, nước, chất đốt hằng ngày; giảm thiểu rác thải sinh hoạt; hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa; trồng cây xanh trong không gian sống;...  – Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn hoá kiến thức.  - Nhận xét tiết học. | - lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ.  - Các nhóm trình bày ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**HOẠT ĐỘNG GD THEO CHỦ ĐỀ : GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

Tiết chương trình: Tiết 95

Thời gian dạy : ngày 22 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.
* Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS nghe và vận động cơ thể theo bài hát *Tìm bạn thân.*  <https://youtu.be/-GFOhNoVoB0>  - GV mời 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 32 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15p)**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Thảo luận về các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Xây dựng sơ đồ các bước giải quyết vấn đề một cách khoa học, sáng tạo.  - GV tổ chức cho HS các nhóm sử dụng sơ đồ đã xây dựng để trình bày về các bước trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:    - GV kết luận: *Để giải quyết được vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, các em cần ghi nhớ các bước theo trình tự: Trước tiên, cần xác định rõ vấn đề nảy sinh; sau đó, tìm hiểu nguyên nhân xảy ra vấn đề. Đưa ra nhiều cách giải quyết và phân tích để lựa chọn cách giải quyết phù hợp nhất; cuối cùng là thực hiện cách giải quyết mình lựa chọn. Sơ đồ các bước giải quyết vấn đề giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.*  **Hoạt động 4: Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Quan sát hình minh họa SGK tr.92, mô tả lại và xử lí tình huống bằng cách đóng vai.*        - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Trường hợp 1:*   * *Phong và Chi là bạn học cùng lớp. Một hôm, Phong được một bạn trong lớp kể lại là Chi đã nói điều không hay về Phong.* * *Nếu là Phong em sẽ dặn người bạn kia không nên nói việc này với các bạn khác để tránh gây ra sự hiểu lầm giữa Chi và các bạn khác. Phong nên trao đổi trực tiếp với Chi để cả 2 hiểu nhau hơn và giải quyết vấn đề giữa 2 bạn.*   *+ Trường hợp 2:*   * *Mai và Trang là đôi bạn thân, luôn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong học tập. Trong giờ kiểm tra, Mai không làm được nên đã nhờ Trang cho chép bài.* * *Nếu là Trang em sẽ nhắc nhở bạn nên tự làm bài để thực hiện đúng quy định khi kiểm tra, tạo sự công bằng đối với các bạn trong lớp. Nếu Mai chưa làm được bài bạn nên ôn tập để lần sau thực hiện tốt hơn.*   *+ Trường hợp 3:*   * *Tùng và Quân là bạn thân ở cùng xóm. Hai bạn đã hẹn nhau sáng Chủ nhật cùng tham gia câu lạc bộ Tình nguyện của thôn để giúp đỡ các cụ già có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, hôm đó Tùng đã không đến tham gia câu lạc bộ như đã hẹn, mà đi đá bóng cùng các bạn khác.* * *Nếu là Quân em sẽ nhắc bạn Tùng về việc* *tham gia câu lạc bộ Tình nguyện của thôn. Em sẽ hẹn bạn cùng nhau tham gia vào thời gian khác và góp ý cho bạn về việc thực hiện đúng hẹn.*   - GV mời một số HS chia sẻ bài học em rút ra được về cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  - GV kết luận: *Khi gặp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, các em hãy thật bình tĩnh để tìm cách giải quyết phù hợp, tránh làm tổn thương mình và các bạn.*  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15p)**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu là bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè?  A. Tìm hiểu nguyên nhân.  B. Xác định vấn đề nảy sinh.  C. Lựa chọn cách giải quyết.  D. Thực hiện cách giải quyết vấn đề phù hợp.  **Câu 2:** Đâu là cách để thấu hiểu bạn bè để giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè?  A. Để bạn tự giải quyết.  B. Giữ bình tĩnh.  C. Đưa ra ý kiến cá nhân.  D. Chú ý lắng nghe, thấu hiểu.  **Câu 3:** Đâu là điều cần chú ý khi giải quyết vấn đề giữa các bạn?  A. Tránh làm tổn thương mình và bạn.  B. Tránh hiểu lầm lẫn nhau.  C. Tránh làm sự việc phức tạp.  D. Tránh lôi kéo các bạn khác.  **Câu 4:** Để giải quyết vấn đề nảy sinh một cách triệt để cần làm gì?  A. Tìm hiểu về những người bạn liên quan.  B. Tìm hiểu về hậu quả.  C. Tìm hiểu nguyên nhân.  D. Tìm hiểu về kết quả khi giải quyết.  **Câu 5:** Đâu **không** phải trường hợp có thể nảy sinh vấn đề trong mối quan hệ bạn bè?  A. Bạn bè bất đồng quan điểm.  B. Bạn bè cùng giúp nhau học tập.  C. Bạn bè nói xấu nhau.  D. Bạn bè bắt nạt lẫn nhau.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **D** | **A** | **C** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS nghe và vận động.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 83. ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 158

Thời gian dạy : ngày 23 tháng 4 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:; thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV:** -Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: - Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra một phép tính về phân số đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| -GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, mồi bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| -GV tổ chức cho HS chơi trước lớp  \****Lưu ý:*** Mỗi HS nêu một phép tính (+, - , x , :) | -4HS lên trước lớp, ghi phép tính và đố cả lớp thực hiện |
| -GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu:  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. | |
| **\*Bài 4** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4 |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **Đặt tính** rồi **tính** |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán:  - HS thực hiện các phép tính với phân số |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV gọi lần lượt từng HS lên bảng thực hiện 4 phép tính của bài tập. | -4HS thực hiện 4 phép tính của bài tập.  🡪HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện. |
|  | -HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài: khi thực hiện các phép tính với phân số ta cần lưu ý điều gì? | -HS chấm, chữa bài (nếu sai)  -HS trả lời: Khi thực hiện các phép tính với phân số, cần chú ý quan sát để có cách tính hợp lí, chẳng hạn rút gọn trước khi tính, hoặc tính xong nên rút gọn về phân số tối giản. Khi cộng, trừ hai phân số khác màu, cần quan sát để chọn màu so chung phù hợp trước khi thực hiện quy đông mâu sỏ hai phân số. |
| **\*Bài 5** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hỏi gì |
| -GV yêu cầu HS thảo luận cách làm.  -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -Tháo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra  HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS chữa bài. 2 HS lên bảng chữa bài | -HS đổi chéo vở để chữa bài |
|  | --HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá. |
| GV hỏi lại để củng cố dạng toán: Tìm số phần của phân số. |  |
|  | - |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **\*Bài 6** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6.  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  Bài toán: Một chiếc điện thoại di động có 32 GB dung lượng bộ nhớ. Quan  sát hình ảnh hiển thị dung lượng bộ nhớ được sử dụng để chứa ảnh,  nhạc và ứng dụng dưới đây: | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 6. HS Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  -HS Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra, tại sao). |
|  |  |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán |
| -GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn.  Bài giải  a) Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại đó là sử dụng để chứa ảnh là:  32 X 1 = 12 (GB)  8  b) Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại dó và sử dụng để chứa nhạc là:  32 X 1 = 4 (GB)  8  Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại đó đã sử dụng để chứa ứng dụng là:  32 X 1=8(GB)  4  Bộ nhớ chiếc điện thoại dỏ còn lại dung lượng là:  32 - 12-4-8 = 8 (GB) | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách tìm  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiê cho đến hết 4 thánh viên |
| -GV mời 1 HS lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp |  |
|  |  |
| **-**GV nhận xét củng cố lại dạng bài.Muốn tìm số phần của phân số ta làm thế nào? |  |
| **\*Bài 7** | - HS thực hiện:  Đọc bài toán, thảo luận để hiểu thông tin trong bài toán |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 7. | -HS nêu ý kiến theo cá nhân: HS tự tìm cách giải quyết để trả lời câu hỏi |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| -GV yêu cầu HS thảo luận cách làm.  - GV khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm; đưa ra lập luận, lí là hợp lý cho cách giải quyết cua minh.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân và nhận xét: Chẳng hạn: Em không đồng ý với bạn Dung: Khi chia một số tự nhiên cho một phân số có từ sò là I thì thương tìm được không thê là một số tự nhiên bé hơn số bị chia. Do khi chia phân số ta nhân với phân số đảo ngược của phân số đó. Mà phân số đảo ngược của phân số có tứ sổ là 1 là một số tự nhiên. Vì vậy, phép chia đã cho trớ thành phép nhân với một số tự nhiên. Nên thương tìm được sẽ lớn hơn số bị chia. | -HS chia sẻ bài làm và nhận xét bài của bạn. |
| **\*Củng cố, dặn dò**: Qua bài học hôm nay, cm đà ôn tập những kiến thức gì? De nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sc thêm không?  - Gv nhận xét, dặn HS ôn bài, làm them bài tập có cùng nội dung, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe và phát biểu ý kiến.  -HS nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI:NGÀY HỘI THIẾU NHI (1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 221

Thời gian dạy : ngày 23 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Dựa vào thông tin trong SGK và thông tin từ các nguồn tin cậy, thuyết trình được về ngày hội dành cho thiếu nhi ở một nước trên thế giới.

- Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

***\* Phát triển năng lực văn học***

Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Ngày hội Thiếu nhi*.

**2. Phát triển năng lực chung**

Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói).

**3. Phẩm chất:**  Bồi dưỡng tình hữu nghị với thiếu nhi các nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, quyển (hoặc văn bản) *Luật Trẻ em*.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết, giấy A4, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Trong tiết nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một số thông tin về ngày Thiếu nhi hoặc lễ hội Thiếu nhi ở một số nước qua bài Trao đổi Ngày hội Thiếu nhi.  **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (25p)**  **Hoạt động 1: Chọn nhiệm vụ thuyết trình**  - GV mời 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm chọn BT: Có thể tổ chức cho các nhóm bắt thăm để thông tin về ngày thiếu nhi của cả 3 nước đều được trình bày. GV cũng có thể cho một số HS giơ biển số 1, 2, 3 (hoặc Ấn Độ, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a) để HS có nguyện vọng nói về nước nào thì đến chỗ có biển số tương ứng, tập hợp thành một nhóm thực hiện BT. Mỗi nhóm chỉ nên có tối đa 6 HS.  - Nếu trong lớp có HS muốn nói về ngày hội Thiếu nhi ở một nước ngoài 3 nước được giới thiệu trong SGK, GV nên hoan nghênh và để các em chuẩn bị trình bày.  **Hoạt động 2: Thảo luận trong nhóm**  - GVYCHS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình và vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.  + Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp (1 hoặc 2 HS, tuỳ từng nhóm).  **Hoạt động 3: Thuyết trình, thảo luận trước lớp**  - Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.  - HS các nhóm khác ghi vắn tắt nội dung thuyết trình, CH cần nêu để hiểu thêm.  - HS các nhóm nêu CH về những điều chưa rõ; người thuyết trình (hoặc thành viên khác trong nhóm) giải đáp.  - Cả lớp trao đổi về nội dung thuyết trình.  - GV nêu ý kiến của mình về mỗi bài thuyết trình.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV hỏi: Qua tiết học ngày hôm nay, em học được những gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS có bài nói hay, thuyết phục, những HS tiến bộ về kĩ năng nói, nghe.  - Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe. | - Học sinh hát bài Thiếu nhi thế giới liên hoan. Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước.  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở  - 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK/104. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm 6, tiến hành chọn BT  - HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình  + Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp  - Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.  - Cả lớp theo dõi, đặt câu hỏi cho bạn và nhận xét nội dung thuyết trình của nhóm bạn.  - HS nêu suy nghĩ của bản thân.  - HS nhận nhiệm vụ về chia sẻ bài nói với người thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ 7: HỌC MĨ THUẬT VUI (5 tiết)**

**Bài 15: EM LÀM NHÀ SƯU TẬP MĨ THUẬT (3 TIẾT)**

Tiết chương trình: Tiết 32

Thời gian dạy : ngày 23 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Phân biệt được sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc

– Bước đầu tạo được bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật theo ý thích.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu, phân biệt sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc và tạo sản phẩm mĩ thuật…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm, yêu nước… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,…*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động mở đầu (5p)** | |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - Giới thiệu bài | - Hs tham gia chơi  - Hs lắng nghe |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết (10p)** | |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn các sản phẩm đã chọn ở tiết 1 và đồ dùng học tập.  - GV nắm bắt, đánh giá, động viên,… mức độ chuẩn bị của HS và nêu câu hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em sẽ hoàn thành bộ sưu tập như thế nào?  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị tiết học (nếu có). | - HS quan sát trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1, thảo luận và trả lời các câu hỏi  - Nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe Gv nhận xét, chốt kiến thức |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo (10p)** | |
| - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy hoàn thành bộ sưu tập mĩ thuật theo cách em thích  + Quan sát, trao đổi, chia sẻ với bạn bên cạnh/trong nhóm về lựa chọn vật liệu, chất liệu,… để tạo bộ sưu tập và liên hệ ý tưởng trưng bày/treo ở đâu hay cho/tặng ai?  - GV gợi mở HS: Đối với sản phẩm tranh 2D (vẽ, in) có thể tạo bộ sưu tập theo nhóm sản phẩm hoặc đóng thành từng tập giống cuốn vở, hoặc lưu giữ trong túi Clear bag;  - Gv gợi ý HS có thể tham khảo thêm một số bộ sưu tập tr.73-SGK  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 2: Sử dụng nguyên vật liệu, màu sắc phù hợp với hình thức trình bày, trang trí các sản phẩm (giấy bo/khung tranh, màu chữ viết thông tin ở sản phẩm, giới thiệu bộ sưu tập,…) và hoàn thành, đặt tên cho bộ sưu tập.  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). | - Hs thảo luận trả lời câu hỏi  - Hs quan sát  - Hs lắng nghe  - Hs chia sẻ  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ (5p)** | |
| - GV tổ chức HS trưng bày, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi gợi ý nội dung chia sẻ:  + Bộ sưu tập mĩ thuật của em có tên là gì? Gồm những sản phẩm thể hiện hình thức, nội dung đề tài nào?  + Em đã tạo bộ sưu tập bằng cách nào? những khó khăn/thuận lợi nào trong quá trình thực hành?  + Em muốn trưng bày/lưu giữ bộ sưu tập ở đâu hoặc cho/tặng ai, vì sao?  + Em thích sản phẩm bộ sưu tập của bạn nào, vì sao?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. | - Trưng bày sản phẩm  - Quan sát, trao đổi cùng bạn trong nhóm  - Giới thiệu sản phẩm của mình, chia sản cảm nhận về sản phẩm của bạn.  - Hs lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài học tiếp theo (5p)** | |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở thêm những cách sưu tầm, tạo bộ sưu tập mĩ thuật của mình  - GV hướng dẫn HS chuẩn bi học tiết 3 của bài học. | - Quan sát, thảo luận, chia sẻ, trả lời câu hỏi gợi mở  - Lắng nghe bạn chia sẻ và tóm tắt của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Đạo đức Lớp 5C

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 7: PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI**

**Bài 11: EM NHẬN BIẾT VIỆC SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ**

**(2T) (Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 32

Thời gian dạy : ngày 23 tháng 4 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

-Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lý.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lý.

**\*Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học. Điều chỉnh hành vi tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội

**\*Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

– SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

– Các video clip liên quan đến môi trường sống quanh em.

– Tranh, hình ảnh về môi trường sống quanh em.

– Máy chiếu đa năng, máy tính… (nếu có).

**2.Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)** |  |
| - Hát và vận động theo nhạc bài: Con heo đất  + Bài hát nói đến con vật gì?  + Con heo đất dùng để làm gì?  + Trong lớp mình đã có bạn nào biết tiết kiệm chưa?  + Em làm cách nào để tiết kiệm tiền?  - Nhận xét, đánh giá, giới thiệu vào bài.  - Ghi đầu bài | - Thực hiện hát và vận động theo nhạc.  + Con heo đất.  + Để tiết kiệm tiền  + Em đã biết tiết kiệm tiền.  + Bằng cách bỏ tiền vào heo đất, đưa cho mẹ giữ giúp, …  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe **-** Ghi đầu bài |
| **2. LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (15p)** | |
| **\*Hoạt động 1. Bạn nào sử dụng tiền hợp lí trong các trường hợp sau? Vì sao?** | |
| - TC cho HS thảo luận nhóm đôi (SGK BT 2 trang 60)  - Trình bày kết quả  - Nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm tích cực, thực hiện tốt.  Đánh giá hoạt động | - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a. Hiếu sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy luôn cân nhắc và chỉ mua những món đồ phù hợp với nhu cầu của bản thân.  b. Hiển sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy đã chi tiêu một phần tiền thưởng của cuộc thi để mua khăn len tặng bà, điều này vô cùng có ý nghĩa.  c. Bình không sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy đã dùng toàn bộ số tiền đang có để chơi trò chơi điện tử. Điều này cho thấy việc sử dụng tiền không được cân nhắc và không có mục đích sử dụng tiền hợp lí.  d. My sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy so sánh giá và chất lượng của món đồ ở các cửa hàng trước khi mua. Điều này cho thấy bạn ấy cân nhắc và đưa ra quyết định thông minh về việc sử dụng tiền.  e. Bảo không sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy xin tiền mẹ để mua một chiếc cặp sách mới mặc dù cặp sách hiện tại vẫn còn mới. Điều này cho thấy bạn ấy không cân nhắc và sử dụng tiền không phù hợp với tình huống.  - Nhận xét |
| **BT3. Xử lí tình huống** | |
| - Chia nhóm TL điền vào PHT.  - Các nhóm trình bày phần đóng vai của nhóm. | - Quan sát, thảo luận nhóm và đóng vai xử lí tình huống.  - Đại diện các nhóm lên đóng vai trước lớp – Các nhóm khác nhận xét.  TH1: Lan nên sử dụng số tiền thưởng của mình một cách có trách nhiệm và cân nhắc. Một phần tiền thưởng có thể được dùng để mua những món đồ cần thiết hoặc hữu ích cho việc học tập và phát triển bản thân. Còn lại, Lan có thể tiết kiệm hoặc giữ lại để sử dụng trong tương lai khi cần thiết.  -TH 2: Tuấn nên tiếp tục tiết kiệm và không mua đồ chơi đó. Việc hoàn thành mục tiêu tiết kiệm 300.000 đồng để mua chiếc xe đạp là điều quan trọng và có giá trị lớn hơn việc mua một đồ chơi ngắn hạn.  -TH3: Linh nên đi tìm chiếc mũ mà giá rẻ hơn ở cửa hàng khác, như Huệ đã gợi ý. Việc so sánh giá cả và tìm kiếm sự lựa chọn tốt nhất sẽ giúp Linh sử dụng số tiền còn lại một cách hợp lý và tiết kiệm. |
| - Nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm đóng vai xử lí tình huống tốt.  \* Khi sử dụng tiền mua sắm cần lưu ý chọn nơi có sản phẩm chất lượng, giá cả hợp lí. Mua hàng với số lượng đủ dùng. Tùy theo hoàn cảnh kinh tế gia đình chọn mua những sản phẩm phù hợp.  - Đọc lời khuyên trong SGK  Đánh giá hoạt động | -TH4: Nếu Nga chỉ cần một bộ váy mới để tham gia hội diễn, có thể mượn bộ váy của chị Hằng thay vì mua một bộ mới. Điều này giúp tiết kiệm tiền.  - Nhận xét  - Lắng nghe, nhận xét, kết luận. |
| **3.VẬN DỤNG (15p)** | |
| - Cho HS chia sẻ các món đồ mà em muốn mua, nêu lí do vì sao em lại muốn mua đồ đó và về chia sẻ với bố mẹ.  - Nhắc nhở bạn bè người thân sử dụng tiền một cách hợp lí và tiết kiệm.  - Nêu tình huống về lập kế hoạch chi tiêu: VD: Nếu bố mẹ cho em 200.000 đồng thì em sẽ sử dụng tiền đó như thế nào cho hợp lí? Hãy lập kế hoạch sử dụng số tiền đó. | - Thực hiện đọc.  - Nối tiếp chia sẻ: VD: Em muốn mua một chiếc xe đạp. Lí do là sắp lên cấp 2, em chuyển đến ngôi trường cách xa nhà hơn nên cần mua một chiếc xe đạp để tiện đi lại. Em sẽ nói với bố mẹ và nuôi một con lợn để dành tiền mua xe đạp….  - Nhắc nhở bạn bè người thân cùng thực hiện.  - Ghi nhớ thực hiện lập kế hoạch chi tiêu. |
| **\*Củng cố- Dặn dò**  -Thực hiện những điều đã học được và có ý thức tiêu tiền hợp lý, biết tiết kiệm tiền. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 2: NGÀY HỘI (1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 222

Thời gian dạy : ngày 24 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (địa danh Đa-nuýp). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.

***\* Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Phát triển các năng lực chung**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

**3. Phẩm chất** Bồi dưỡng tình hữu nghị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Trong tiết Luyện nói và nghe tuần trước, các em đã biết đến Liên hoan thiếu nhi quốc tế ở Ô-xtrây-li-a với nhiều hoạt động rất vui và bổ ích. Hôm nay, các em sẽ đến với một hoạt động giao lưu của thiếu nhi khắp năm châu qua bài thơ *Ngày hội* của nhà thơ Định Hải. Chúng ta sẽ cùng đọc bài thơ xem ngày hội ấy diễn ra như thế nào nhé!  - Cho HS quan sát tranh trong SGK/105 và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì? Bạn nhỏ đang làm gì?  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những tử gợi tả, gợi cảm. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(Đa-nuýp)*. Chú ý nghỉ hơi ở mỗi dòng thơ để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS chia bài đọc và luyện đọc:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ trong nhóm.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10p)**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV đọc mẫu diễn cảm bài thơ. Chú ý hướng dẫn HS sử dụng giọng đọc phù hợp với từng khô thơ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, biết nhấn giọng ở từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.Tìm ý chính của đoạn, xác định giọng đọc phù hợp với từng đoạn.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm qua trò chơi Ô cửa bí mật. VD:  *Bàn tay ơi, /* ***tung lên****!*  ***Cả một trời*** */ chim trắng*  ***Cả một trời*** */ ánh nắng*  ***Cả một trời*** */ cao xanh.*  - Nhận xét, tuyên dương  **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5p)**  - Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì?  - Giáo dục HS tình hữu nghị, quá trình hội nhập của các nước trên thế giới.  - Mở nhạc cho HS nghe bài hát lại bài Trái đất này là của chúng mình.  - Dặn dò: Học thuộc lòng bài thơ | - Học sinh hát bài *Trái đất này là của chúng* *mình*. Thơ: Định Hải. Nhạc: Trương Quang Lục  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở          - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS chia bài đọc, thống nhất cách chia rồi lần lượt đọc nối tiếp các khổ thơ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung:  + Khổ 1 (từ đầu đến *... hè này*): Đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.  + Khổ 2 (từ *Ban từ Trung Quốc...* đến *... Việt Nam*.): Giọng đọc tự hào.  + Khổ 3 (Từ *Tung lên bồ cấu trắng* ...đến... *tung lên*): Đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, tình cảm.  + Khổ 4 (Từ *Mỗi người một câu chúc*... đến .. niềm tin): Đọc với giọng vui tươi.  + Khổ 5 (Từ *Bàn tay ơi, tung lên* ... đến hết.): Đọc với giọng vui tươi, tự hào  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi:  *(1) Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?*  *(2) Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ” ?*  *(3) Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì?*  *(4) Em muôn chúc bạn hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?*   - Học sinh hoạt động nhóm đôi. **Đáp án:**  *(1) Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?* Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở một trại hè quốc tế.  *(2) Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ”?* Có thể nói trại hè này là một “thế giới thu nhỏ” vì có thiếu nhi từ rất nhiều nước, nhiều châu lục tham gia.  *(3) Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì? (*Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng hoà bình, hữu nghị.)  *(4) Em muốn chúc hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?* HS phát biểu theo nhận thức riêng của mình. VD: Chúc Trái Đất mãi mãi bình yên nhé! / Chúc cho hoà bình đến với mọi nơi trên Trái Đất! / Bồ câu mang tin vui đến cho mọi nhà nhé! /…  - Học sinh nêu ý chính bài đọc: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.  - Học sinh theo dõi lắng nghe  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp.  - HS phát biểu theo suy nghĩ của mình.  - HS theo dõi lắng nghe  - HS vừa hát vừa vận động |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 84. ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN** **(2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 159

Thời gian dạy : ngày 24 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

-  Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc. viết, so sánh, xếp thứ tự được các số thập phân, làm tròn các số thập phân; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.

-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**2. Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi HS thảo luận nhóm, về sơ đồ tư duy hệ thống các kiến thức đã học trong chương trình tiểu học liên quan đến số và phép tính với các số thập phân.  GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS chơi trò chơi theo nhóm. Các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng, cách trình bày và nội dung trong sơ đồ tư duy.  -HS nghe |
|  |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 phút)**  \*Mục tiêu:  + Đọc. viết, so sánh, xếp thứ tự được các số thập phân, làm tròn các số thập phân; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.  + Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có | |
| **Bài 1** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1 | - HS đọc yêu cầu bài tập 1 |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| - GV yêu cầu HS chơi trò chơi theo nhóm hoặc theo cặp.  -GV nhận xét, đánh giá chung | - Mồi bạn viết một số thập phân rồi dò bạn khác dọc, nêu phần nguyên, phần thập phân. Chọn bon so thập phân nhóm em vừa viết rồi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. |
|  | HS nhắc lại cách so sánh, sắp xếp các số thập phân |
|  |  |
| **Bài 2.** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | -HS trả lời |
| -GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách làm. | HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. |
|  |  |
| -GV yêu cầu HS làm bài vào VBT Toán, 1 HS làm trên phiếu lớn | 1HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét |
| -Sửa bài trước lớp.  a) GV yêu cầu HS nói cho bạn nghe đài sử dụng kiến thức nào dễ thực hiện yêu cầu trong từng trường hợp. Thông qua dó cung cô kiến thức, kĩ năng ve so thập phân bằng nhau.  b) HS nhận ra đỗ viết thành số thập phân cần phải chuyên phân số hoặc hỗn số thành phân số thập phân.  ***Lưu ý:*** Một số HS có thể sử dụng phép chia độ chuyên phân số thành số thập 3  phân, chăng hạn -ỹ = 3 : 2 = 1,5. GV có thể khuyến khích HS nghi theo cách khác khi thực hiện để có thể vận dụng linh hoạt trong các trường hợp khác nhau. | a) HS viết lại các số sau thành số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân mà không làm thay đổi giá trị. Chăng hạn: 2,510 = 2,51; 7 = 7,00.  b)  HS viết các phân số thập phân dưới dạng số thập phân; viết các phân số, hỗn số dưới dạng số thập phân. |
| **\*Lưu ý:** *HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.* |  |
| -GV nhận xét và tổng kết bài tập  **Bài 3:**  -Gv cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài.  -GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách làm  a.    -GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **Bài 4:**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  ***Lưu ý:*** GV để làm tròn đến phần mười ta cần chú ý đến chữ số ở hàng phần trăm. Làm tròn đến hàng đơn vị ta chú ý đến chữ số ở hàng phần mười. | HS lắng ngh và thực hiện  a)HS hệ thống lại cách so sánh các số thập phân.  -  HS vận dụng, chọn dấu (>, <, =) thích hợp; đổi chéo vớ chừa bãi; chia sẻ với bạn cách làm.  -HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh, sắp xếp các số thập phân và những lưu ý tránh sai sót.  b) HS so sánh khối lượng của các chiếc mù và nêu chiếc mù màu xanh nặng nhất, chiếc mũ màu đỏ nhẹ nhất.  Dựa vào thông tin trong bảng thống kc, HS có thồ đặt thêm các câu hỏi và đố bạn trả lời.  a) HS thực hiện làm tròn các số thập phân đến hàng phần mười  b) HS chia sẻ cách làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị; làm tròn các số thập phân cho trong bài và lây thèm ví dụ. |
| **4. Hoạt động vận dụng (10 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu: Củng cố cách làm tròn số thập phân** | |
|  |  |
| Bài tập vận dụng   1. Giả sử bạn có một chiếc bánh pizza có đường kính là 35.6 cm. Bạn cần làm tròn đường kính của chiếc pizza đến hàng chục gần nhất. Hãy tính đường kính sau khi làm tròn.   -GV để HS thảo luận và nêu đáp án.  -Gv kết luận và nhận xét HS | HS thảo luận và giải thích cách làm:  -Đường kính ban đầu của pizza là 35.6 cm.  -Để làm tròn đến hàng chục gần nhất, ta xem chữ số hàng đơn vị (ở đây là 6). Vì 6 ≥ 5, ta làm tròn số lên một đơn vị.  -Vậy đường kính sau khi làm tròn sẽ là 36 cm.  **Đáp án:** Đường kính của chiếc pizza sau khi làm tròn là 36 cm. |
|  |  |
|  |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Đọc viết số thập phân, so sánh và làm tròn số thập phân.. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| -Chuẩn bị cho bài sau – tiết 2 | -HS lắng nghe và thực hiện. |
| +Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học : Công nghệ Lớp 5C

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**BÀI 10: MÔ HÌNH ĐIỆN MẶT TRỜI (T4)**

Tiết chương trình: Tiết 32

Thời gian dạy : ngày 24 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực**

**Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tự lực, tích cực trong tìm hiểu cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời, tìm hiểu quy trình và lắp ráp mô hình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hình thành thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lắp ráp và vận hành được mô hình theo quy trình nêu trong SGK và hướng dẫn của GV.

**Năng lực công nghệ**

- Năng lực nhận thức công nghệ: Mô tả được cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời. Kể tên và nhận biết được các bộ phận chính của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời.

- Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Lựa chọn được các chi tiết, vật liệu, dụng cụ phù hợp của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời

+ Lắp ráp được mô hình điện mặt trời

- Năng lực đánh giá công nghệ: Kiểm tra được chất lượng lắp ráp và khả năng hoạt động của mô hình với những độ sáng mặt trời khác nhau

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ làm thủ công và ý thức tiết kiệm vật liệu làm mô hình điện mặt trời.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, SBT, bộ mô hình kĩ thuật, vật liệu cần dùng để lắp ghép mô hình điện mặt trời.

- HS: SGK, SBT, vở ghi, bộ mô hình kĩ thuật.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5’)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu về cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nêu yêu cầu sản phẩm khi lắp ráp mô hình điện dùng năng lượng mặt trời?  - GV gọi HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học. | - Đọc câu hỏi  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  **Lắp ráp mô hình điện dùng năng lượng mặt trời (30’)**  a. Mục tiêu: Sử dụng được dụng cụ để lắp ghép các chi tiết tạo thành mô hình điện dùng năng lượng mặt trời theo đúng yêu cầu.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| **Thực hành lắp ráp mô hình điện dùng năng lượng mặt trời**  - GV yêu cầu HS chia nhóm 4 thực hành lắp ráp mô hình  - Yêu cầu HS nhắc lại các yêu cầu sản phẩm khi lắp ráp xong mô hình.  - Yêu cầu HS lần lượt thực hiện các bước lắp ráp trong SGK trang 63,64.  - Yêu cầu HS sử dụng cờ lê và tua vít đúng cách; mối ghép bu lông-đai ốc chắc chắn; vị trí làm việc gọn gàng, khoa học.  - Trong khi thực hành đến các bước GV nhắc các chú ý từng bước.  - Sau khi lắp ghép xong, GV đặt câu hỏi và yêu cầu mỗi nhóm cử một đại diện trả lời:  + Tại sao người ta sử dụng dây dẫn điện từ tấm pin đến đèn LED có màu sắc khác nhau?  + Khi nối dây điện từ tấm pin với đầu nối dây và khi cắm đèn LED vào đầu nối em cần chú ý điều gì?  - GV yêu cầu các nhóm quan sát xem nhóm mình đã lắp đúng dây điện và chân của đèn LED chưa. Nếu chưa đúng yêu cầu lắp lại cho đúng.  - Chú ý nhắc nhở HS thực hành gọn gàng ngăn nắp, khoa học.  - Đảm bảo sản phẩm để tiết sau thực hiện báo cáo đánh giá sản phẩm. | - Chia nhóm 4 thực hiện  - Nhắc lại yêu cầu sản phẩm.  - Thực hiện lắp ráp theo các bước  - Nghe chú ý.  - Nghe chú ý thực hiện từng bước  - Đại diện nhóm trả lời:  + Để phân biệt hai cực khác nhau của dòng điện, thường thì cực dương (+) là dây màu đỏ, còn cực âm (-) là dây màu đen hoặc trắng.  + Dây màu đỏ nối với với đầu dây màu đỏ, dây màu đen nối với đầu nối màu trắng.  Cắm chân dài của đèn LED vào đấu nối màu đỏ, chân ngắn của đèn LED vào đầu nối màu trắng.  - Nghe thực hiện  - Thực hành gọn gàng ngăn nắp theo yêu cầu của GV  - Giữ gìn sản phẩm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………..........................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 84. ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN** **(2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 160

Thời gian dạy : ngày 25 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

-  Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Nhận biết giá trị của các chữ số trong số thập phân,thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.

-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**2. Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
|  |  |
| -GV nêu yêu cầu khởi động: “Ai nhanh trí.” |  |
| - GV tổ chức cho HS nêu nhanh kết quả của các bài tập sau:  a. So sánh hai số sau đây và cho biết số nào lớn hơn:  -Số thứ nhất: 3.45  -Số thứ hai: 3.456  b. Bạn đo được chiều dài một cây cần là 1.82 mét. Hãy làm tròn chiều dài này đến số lẻ gần nhất. | - Hs thực hiện ghi kết quả vào bảng con. |
| -GV hỏi thêm về cách tìm kết quả của HS | -Hs trả lời |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)** | |
| **Bài 5** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán . | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán |
| -GV yêu cầu HS xác định cách làm | -HS nói cho bạn cùng bàn về giá trị của chữ số 9 trong mỗi số. |
| -Để tìm giá trị của chữ số 9 trong mỗi số, em cần biết điều gì? | - Nhận biết chữ số 9 ở hàng nào. |
| - |  |
| -Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | -HS làm bài cá nhân vào VBT Toán |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp. | - $ Hs nêu kết quả, mỗi HS một số. |
|  | -Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
|  | ***Chăng hạn câu a:***  . |
| -GV tổng kết |  |
| **Bài 6**  GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán .  GV yêu cầu HS thực hiện trong vở bài tập toán | -HS nghe và trả lời:  HS |
| **-**GV gọi 4 HS chữa bài, HS dưới lớp nhận xét và đặt câu hỏi về cách thực hiện tính.  **Bài 7:** | -HS thực hiện làm các phép tình và chia sẻ |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán .  GV có thể liên hệ thực tế giúp HS biết thêm thông tin về sản lượng dầu thô của Việt Nam ở thời điểm hiện tại và khi thống kê sản lượng dầu thỏ người ta thường dùng đơn vị tan.  -Gv có thể cho HS thảo luận tự đặt câu hỏi và nêu phép tính thực hiện theo nhóm 2.  GV yêu cầu một nhóm làm trên bảng, HS chia sẻ và nhận xét nhóm bạn, đặt câu hỏi về những vấn đề liên quan để tìm hiểu thêm.  Gv nhận xét và bổ sung, liên hệ . | Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách thực hiện  -Sản lượng dầu thô mỗi năm là bao nhiêu?  Bài toán hỏi gì?  Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách thực hiện  Muốn biết a) Sản lượng dầu thô của Việt Nam năm 2021 ít hơn năm 2020 bao nhiều triệu tấn ta làm thế nào?  Trả lời: 11,470 -13,090 = |
| ***C. Hoạt động vận dụng***  ***Bài 8:*** *GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.*  *-GV khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm; đưa ra lập luận, lí là hợp lý cho cách giải quyết của mình.*  *Chẳng hạn: Đây là dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.*  *-*Gv nhận xét bài làm của HS , hỏi lại để củng cố kiến thức toán Tổng- hiệu | IS thực hiện:  - Đọc bài toán, thảo luận dễ hiểu thông tin trong bài toán.  -HS tự tìm cách giải quyết để trả lời câu hỏi.  HS làm bài vào vở BT toán và chia sẻ trước lớp.  Bài giải  Diện tích đất trồng cây ăn quả là:  (540,8- 185,4): 2 = 177,7 (ha)  Diện tích dat trồng lúa là:  540,8- 177,7 = 363,1 (ha)  Đáp số: Diện tích đất trồng cây ăn quà: 177,7 ha.  Diện tích đất trồng lúa: 363,1 ha. |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)**  Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS trả lời |
| - Nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | -HS trả lời: Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| -GV nhận xét, dặn dò HS Chuẩn bị cho tiết sau | HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy: **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI**

**(1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 223

Thời gian dạy : ngày 25 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn; biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp nối.

**2. Phát triển các năng lực chung**

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết giải quyết nhiệm vụ học tập).

**3. Phẩm chất** Bồi dưỡng các PC được thể hiện qua ngữ liệu BT: ham học, say mê sáng tạo, có ý thức về tình yêu thiên nhiên, tình hữu nghị với bạn bè quốc tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.  + Để liên kết các câu với câu đứng trước ta làm thế nào ? Cho ví dụ.  + Cách liên kết đó được gọi là gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Dẫn dắt vào bài mới: Ở những tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng các biện pháp lặp và thế để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em làm quen với một biện pháp khác – biện pháp nối.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu Liên kết câu bằng từ ngữ nối**  ***Phần Nhận xét:***.  - GV mời 1 HS đọc BT ở phần Nhận xét. Cả lớp đọc thầm theo. GV hỏi: Bài tập yêu cầu gì ?  - HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT.  - GV hỏi thêm: *Từ nhưng thuộc loại từ nào mà các em đã học?* GV nói thêm: Từ *thậm chí* không phải là kết từ nhưng nó có tác dụng giống như kết từ. Lên lớp 8, các em sẽ được học kĩ hơn về những từ như từ *thậm chí*.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV hỏi:  + *Từ BT ở phần Nhận xét, em hiểu thế nào là biện pháp nối?*  + *Những từ ngữ nào có thể được dùng để nối các câu với nhau?* GV bổ sung: *Có thể nói khái quát hơn: là kết từ và những từ ngữ có tác dụng nối*.  - GV mời 1 – 2 HS đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10p)**  **Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành**  ***3.1 Tìm biện pháp nối trong các đoạn văn (BT 1)***  - GV mời 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả:  - GV mời HS nhận xét kết quả trình bày của các bạn  - GV nhận xét, tuyên dương.   * 1. ***Viết đoạn văn (BT 2)***   - GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV: Như vậy, các em đã nắm được cách Liên kết câu bằng từ ngữ nối. Nhớ học thuộc ghi nhớ để vận dụng cho đúng.  **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **(5p)**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những từ dùng để liên kết câu để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe, ghi tữa bài vào vở  - Học sinh đọc đoạn văn. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - Học sinh làm việc cá nhân  - Học sinh báo cáo kết quả: Đáp án:  + Từ *nhưng* liên kết câu 3 với câu 2.  + Từ *thậm chí* liên kết câu 4 với câu 3.  - Học sinh theo dõi trả lời: *Nhưng* là kết từ.  - Học sinh trả lời: Biện pháp nối là biện pháp liên kết các câu bằng những từ có tác dụng nối.  - Học sinh trả lời: Đó là kết từ.  - 2-3 học sinh đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Một số nhóm HS trình bày kết quả:  a) Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ các từ *thế mà* (HS tiểu học có thể gọi *thế mà* là từ).  b) Câu 2 liên kết với câu 1 nhờ các từ *do vậy* (HS tiểu học có thể gọi *do vậy* là từ)*.*  - 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân vào vở, 1 HS viết bảng nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - Học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - ,HS chia sẻ những điều đã học: Biết các từ dùng để liên kết câu hiểu biết đó giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **BÀI VIẾT 2:KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO (Ôn tập)**

**(1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 224

Thời gian dạy : ngày 25 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù ngôn ngữ**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Hệ thống hoá được kiến thức về kể chuyện sáng tạo bằng sơ đồ tư duy; viết lại được đoạn kết của câu chuyện đã đọc theo tưởng tượng hoặc mong ước của bản thân.

***\* Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn văn kể chuyện sáng tạo.

**2. Phát triển các năng lực chung và**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm để lập sơ đồ tư duy), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được đoạn văn kể chuyện sáng tạo).  **3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình yêu hoà bình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  - GV có thể kiểm tra bài cũ bằng trò chơi lật mảnh ghép với các nội dung dưới đây:  MG1: - Nhắc lại cách kể chuyện sáng tạo.  MG2: - Hát một bài hát có tên một con vật.  MG3: - Nhắc lại dự định giới thiệu một nhân vật văn học mà em chuẩn bị ở tiết trước.  MG4: - Kể tên một nhân vật trong câu chuyện mà em thích nhất.  - GV giới thiệu bài: Các em sắp hoàn thành chương trình lớp 5. Từ tiết học này, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em ôn lại cách viết các đoạn văn, bài văn đã học ở học kì II. Hôm nay, chúng ta sẽ ôn lại cách kể chuyện sáng tạo.  **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (25p)**  **Hoạt động 1: Lập sơ đồ tư duy về cách kể chuyện sáng tạo**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT1.  - GVYCHS làm việc nhóm 4  - Khi sử dụng sơ đồ từ duy ta cần chú ý điều gì?  - GVCYHS báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt kết quả: | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - Học sinh theo dõi, lắng nghe  - 1 – 2 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo  - HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành sơ đồ tư duy và báo cáo trước lớp (GV có thể chụp bài làm của HS, chiếu lên bảng. Khuyến khích học sinh có thể vẽ sơ đồ tư duy theo các mẫu khác nhau)  - HS trình bày những điều cần chú ý  - HS trình bày kết quả. Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Thay đổi ngôi kể |  | |  | Thay đổi từ ngữ |  | |  |  | Bổ sung lời nói, ý nghĩ, hành động của nhân vật | | Kể chuyện  sáng tạo | Phát triển cốt truyện | Bổ sung bối cảnh, tình huống diễn ra câu chuyện | |  | Thay đổi cách mở đầu, kết thúc câu chuyện | Bổ sung chi tiết | |  | Đưa kết thúc lên thành mở đầu | | |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn (BT 2)**  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT 2 . Cả lớp đọc thầm theo.  - GV lưu ý HS: SGK đã gợi ý cho các em hướng kết thúc câu chuyện. Em có thể viết kết thúc câu chuyện theo hướng đó hoặc một hướng khác mà em tự nghĩ ra.  - GV tạo điều kiện yên tĩnh để HS làm bài; trả lời thắc mắc của HS, nếu có.  - GV mời một vài HS đọc đoạn văn các em đã viết; cả lớp góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  **-** GV hỏi:  + Đoạn văn tưởng tượng là gì?    + Kể chuyện sáng tạo có tác dụng gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Bài viết 3: Trả bài viết chương trình hoạt động. | - 1 – 2 HS đọc BT 2 . Cả lớp đọc thầm theo.  - HS viết bài vào vở, 1 HS viết bảng nhóm  - Một vài HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp  - Cả lớp nhận xét cho bạn.  - Dự kiến HS trình bày: Đoạn văn tưởng tượng là kể về việc chưa xảy ra hoặc không có thật, do con người viết tưởng tượng ra.  - Kể chuyện sáng tạo có tác dụng làm cho nội dung câu chuyện sinh động, phong phú hơn mà không thay đổi nội dung chính của câu chuyện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**SINH HOẠT LỚP : THÔNG TIN VỀ TÌNH BẠN**

Tiết chương trình: Tiết 96

Thời gian dạy : ngày 25 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.
* Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần (15p)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 32 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 33.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thông điệp về tình bạn (20p)**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Chia sẻ được với các bạn những cuốn sách viết về tình bạn.  - Viết được các thông điệp yêu thương gửi đến những người bạn của mình.  - Phát triển văn hóa đọc sách.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS mang những cuốn sách hay viết về tình bạn đến lớp và cùng trao đổi sách với các bạn.  - GV mời một số HS chia sẻ nội dung cuốn sách viết về tình bạn mà mình thích nhất.  - GV khuyến khích HS đóng góp những cuốn sách hay cho tủ sách của lớp.    - GV cho HS chuẩn bị các tờ giấy nhiều màu sắc và phổ biến hoạt động: *Hãy viết thông điệp yêu thương để gửi đến những người bạn của mình và trang trí cho thông điệp thật sinh động.*  - GV hướng dẫn HS trao thông điệp yêu thương cho các bạn.    - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Những người bạn quanh em*. HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Đề xuất những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn. | | | | - Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè | | |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn tập và thực hiện những kiến thức đã được học.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 9 – Tuần 33.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS trao đổi sách.  - HS chia sẻ.  - HS đóng góp.  - HS thực hiện.  - HS trao thông điệp.  - HS đánh giá kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….